

MÁY ĐO KHÚC XẠ TỰ ĐỘNG HOÀN TOÀN SK-68000A



FULLY AUTOMATIC REFRACTOMETER

FULLY
AUTOMATIC



THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS		SK-6800A	SK-6800B
Diopter Measurement Range Diopter Phạm vi đo	Spherical Độ cầu	(-25 ÷ +22D)	
	Cylindrical Độ trụ	(0.OD ÷ ±10D)	
	Axial Trụ	0 ÷ 180°	
Corneal Curvature Measurement Range Độ cong giác mạc Phạm vi đo	Corneal Curvature Radius Bán kính độ cong giác mạc	5 ÷ 10.2mm	
	Corneal Diopter Diopter giác mạc	(33.00 ÷ ± 67.50D)	
	Corneal Astigmatism loạn thị giác mạc	(OD ±10D)	
	Axial Trục	0 ÷ 180°	
	Min. pupil diameter measurable Đường kính đồng tử tối thiểu có thể đo lường:	2,0mm đến 14mm	
	Corneal Diameter Đường kính giác mạc	-	8 ÷ 12mm
	Measurement Range Phạm vi đo	-	10mm
	Measurement Loop Vòng đo lường	-	24 loops
	Measured Deviation Độ lệch đo được	-	±0.05mm
	Measuring Point Điểm đo	-	Above 8000points Trên 8000 điểm
Time-domain Biometry (Axis Length Of Eye) Sinh trắc học miền thời gian (Chiều dài trục của mắt)		-	Measurement Range 14-40mm +0.02mm Phạm vi đo lường 14-40mm +0.02mm
Pupil Distance Measurement Range Phạm vi đo khoảng cách đồng tử		20 ÷ 85mm (step: 1 mm)	
Data Transmission Mode Chế độ truyền dữ liệu		Đầu vào: USB Đầu ra: LAN/RS232C	